

Fulbright University Việt Nam

Chính sách phát triển 2019

Buổi (2): Đo lường Phát triển

Nội dung buổi học

- Định nghĩa phát triển không rõ ràng – như vậy, làm thế nào đo lường được phát triển? (hoặc ‘tăng trưởng’)
- Phát triển kinh tế - biện pháp phát triển truyền thống, có hợp lệ?
- Phương án khác? – chỉ số phát triển xoay quanh con người, hứa hẹn và thử thách
- Việt Nam trong bối cảnh so sánh

Cách đo lường 'phát triển' – Những xu hướng lớn

Đo lường truyền thống

Số liệu kinh tế

*GNP hay GDP
(tích lũy của cải)*

Thế kỷ 20 hiện đại

Quá trình thay đổi

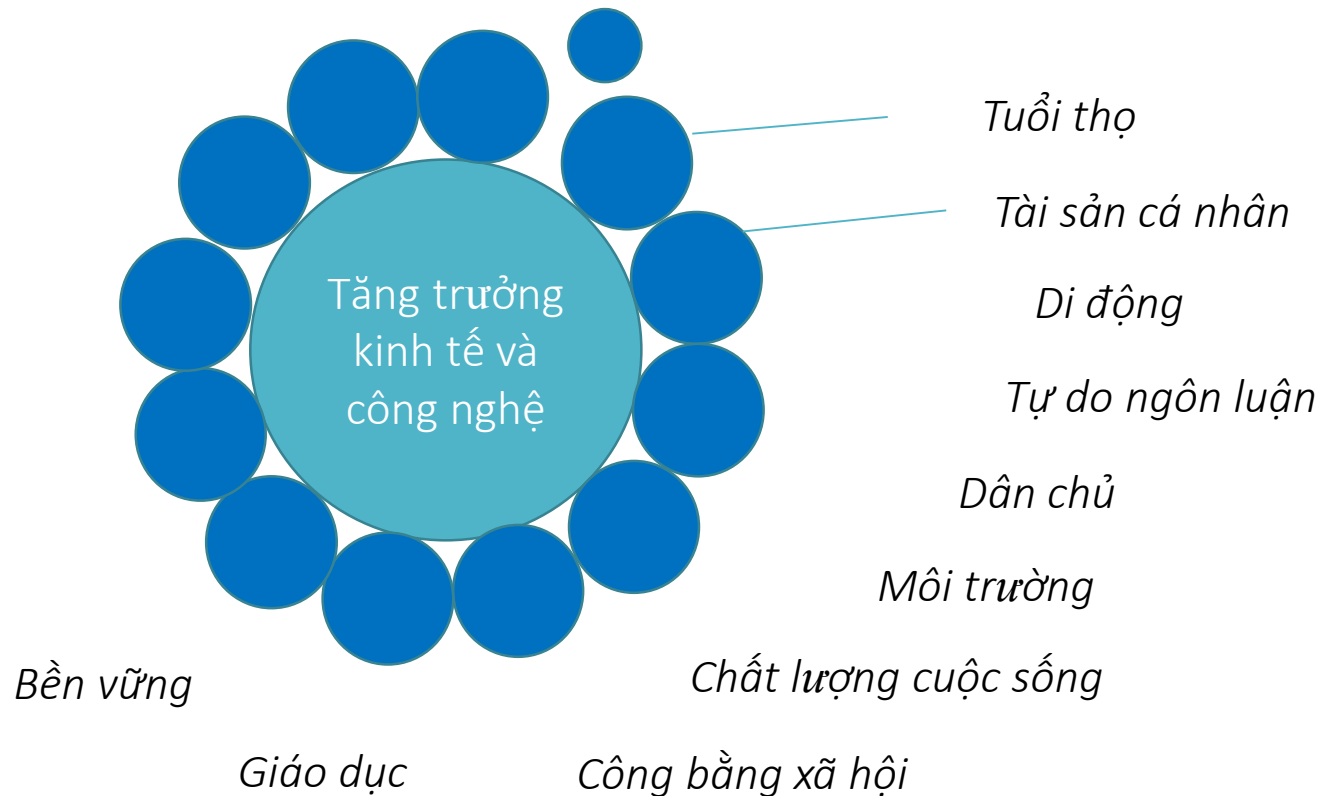
*Tăng công bằng xã hội, chất lượng cuộc sống
Số liệu định tính và định lượng*

Cuối thế kỷ 20

Phát triển xanh

Tập trung hơn vào những mục tiêu bền vững

Vì sao cần phải đo lường?



- Nếu có thể đo lường những nhân tố phát triển, chúng ta có thể đánh giá trình độ phát triển qua thời gian
- ‘Trình độ’ của ‘quá trình’ phát triển
- Khuyến khích quá trình phát triển – điều gì còn thiếu hoặc chưa hiệu quả, v.v.

Định nghĩa & Đo lường Phát triển

- Để tìm hiểu những biện pháp đo lường phát triển, đầu tiên phải định nghĩa phát triển là gì.
- Định nghĩa – *“Quá trình thay đổi diễn ra theo thời gian.”*
- Theo truyền thống: Phát triển = ‘ _____ ’
- Trước đây tập trung chủ yếu vào các ‘số liệu kinh tế’ như tăng trưởng GDP, GDP trên đầu người, v.v.
- Theo quan điểm này, định nghĩa truyền thống nhấn mạnh ‘ _____ ’ ở những nước nghèo để bắt kịp với những nước giàu hơn

Biện pháp truyền thống

- Chỉ số được sử dụng phổ biến nhất trong so sánh quốc tế là tổng sản lượng quốc gia trên đầu người.

- GNP – tổng giá trị sản phẩm của một quốc gia (tổng sản phẩm quốc dân) trong một năm

- GNP bao gồm:

- Sản xuất lương thực/hàng hóa
- Dịch vụ
- Lợi nhuận từ đầu tư nước ngoài
- Thu nhập trong nước của người nước ngoài hoặc công ty nước ngoài

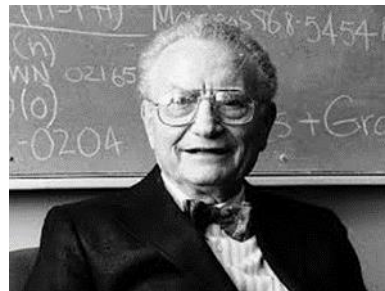


- GDP được ưa chuộng hơn: giá trị của tất cả hàng hóa/dịch vụ sản xuất trong phạm vi lãnh thổ của một quốc gia trong một khoảng thời gian nhất định.

Tăng trưởng GDP / GNP có phải là thước đo hợp lý?

- Mặc dù là chỉ số được sử dụng rộng rãi, sử dụng đơn vị tiền tệ (vd. GDP, GNP) để đo lường phát triển nảy sinh một số vấn đề.
- Lợi ích: cung cấp bức tranh tổng thể về tình hình kinh tế của một quốc gia (dễ so sánh).
- Giúp những nhà hoạch định chính sách và ngân hàng trung ương đánh giá nền kinh tế đang thu hẹp hay khuếch trương, cần thúc đẩy hay kìm hãm tốc độ tăng trưởng, sắp tới kinh tế sẽ vào giai đoạn suy thoái hay lạm phát.

Nhưng, đa phần đều đồng ý GDP chưa phải là thước đo tăng trưởng và thịnh vượng hoàn chỉnh. Vì sao?

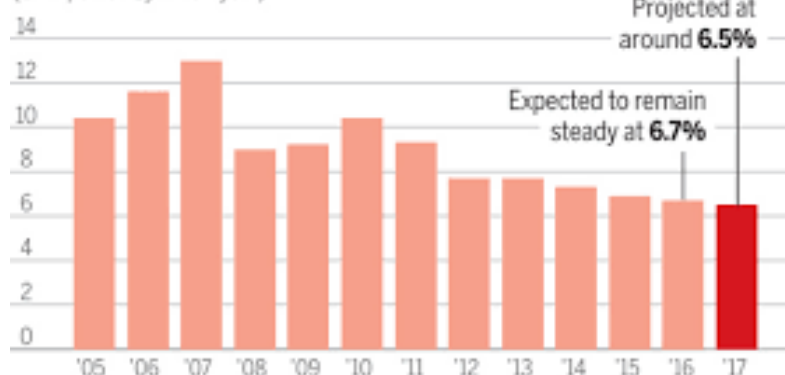


Thảo luận GDP không thể hiện được điều gì

1. Giá trị thực: giá trị thực của đồng tiền ở mỗi quốc gia sẽ thay đổi đáng kể trong một khoảng thời gian ngắn.
2. Tỷ lệ hối đoái thế giới: không hẳn thể hiện chính xác sức mua của một đồng tiền so với một đồng tiền khác.
3. Một số quốc gia có những định nghĩa khác nhau về thu nhập quốc gia (vd. Những nền kinh tế tập trung cũ như Nga, Trung Quốc).
4. Số liệu GDP hoặc dữ liệu về kinh tế xem phát triển thuần túy là hoạt động kinh tế. (vd. hiệu ứng nhỏ giọt?)

China's annual GDP growth

(Unit: percent, year-on-year)

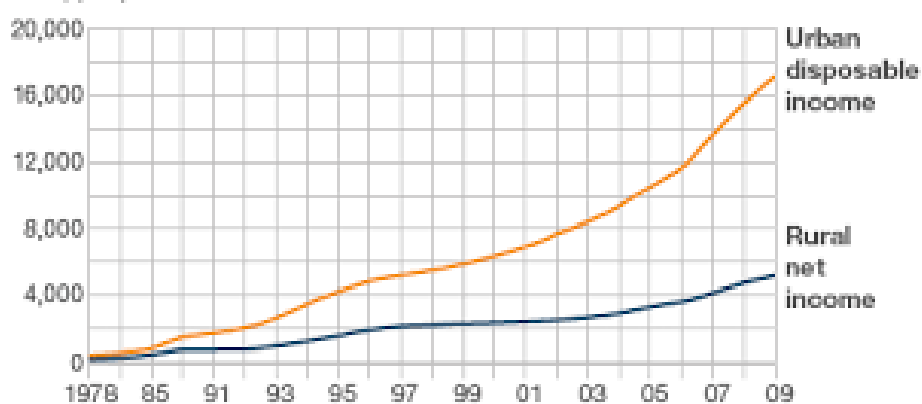


Sources: National Bureau of Statistics, Chinese Academy of Social Sciences

CHINA DAILY

Income in China: urban vs rural

Yuan, per person

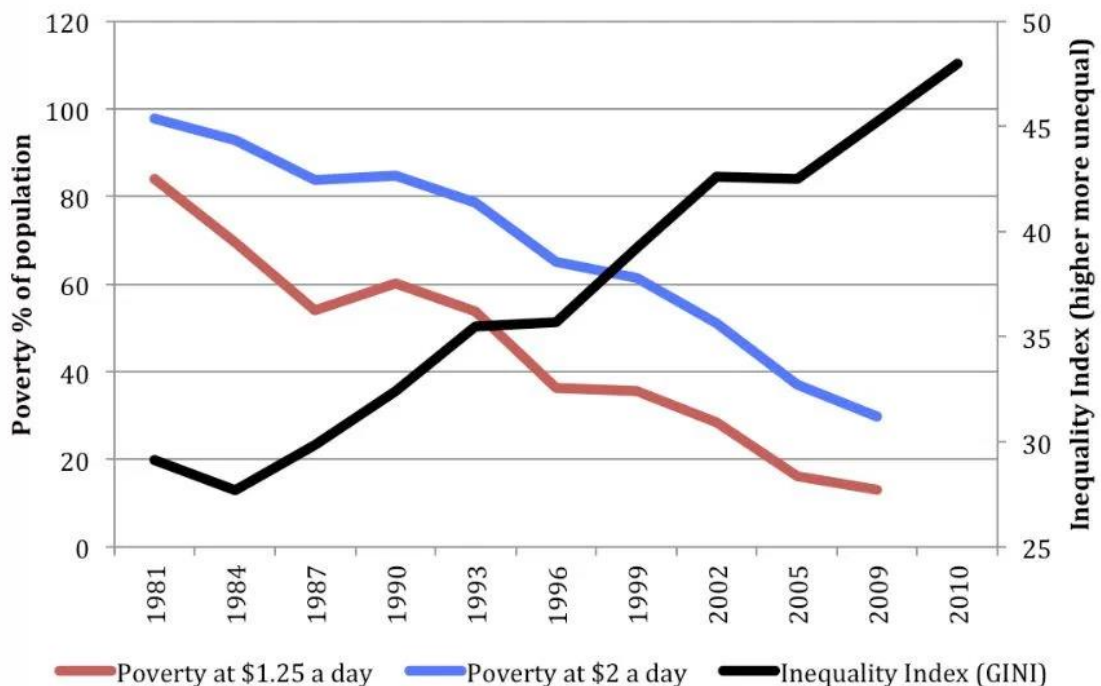


Source: National Bureau of Statistics of China

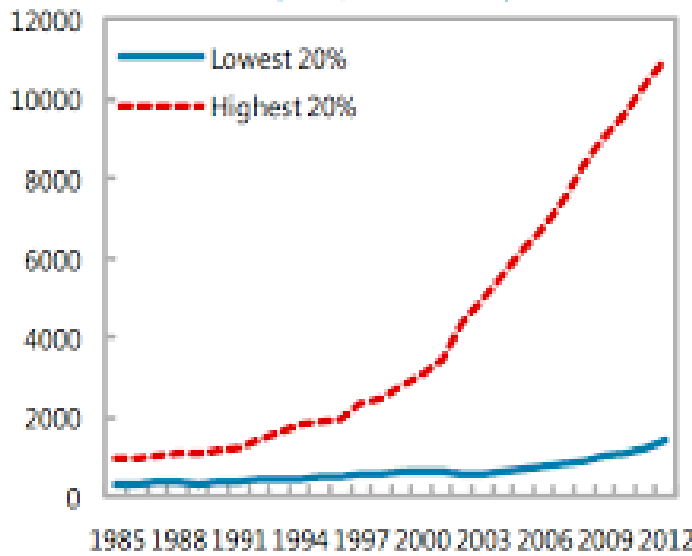
Những biểu đồ này tiết lộ điều gì?

Chart Area

China: Inequality and Poverty



Disposable income growth (RMB, in real terms)



Sources: CEIC China database.

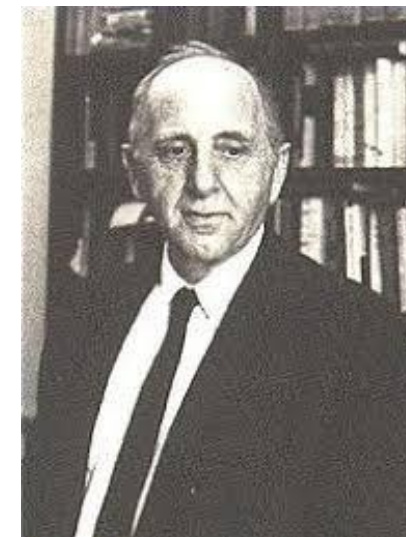
GDP không phản ánh được điều gì?

- Đo lường giá trị vật chất – Sai ở chỗ nào?

Kuznets

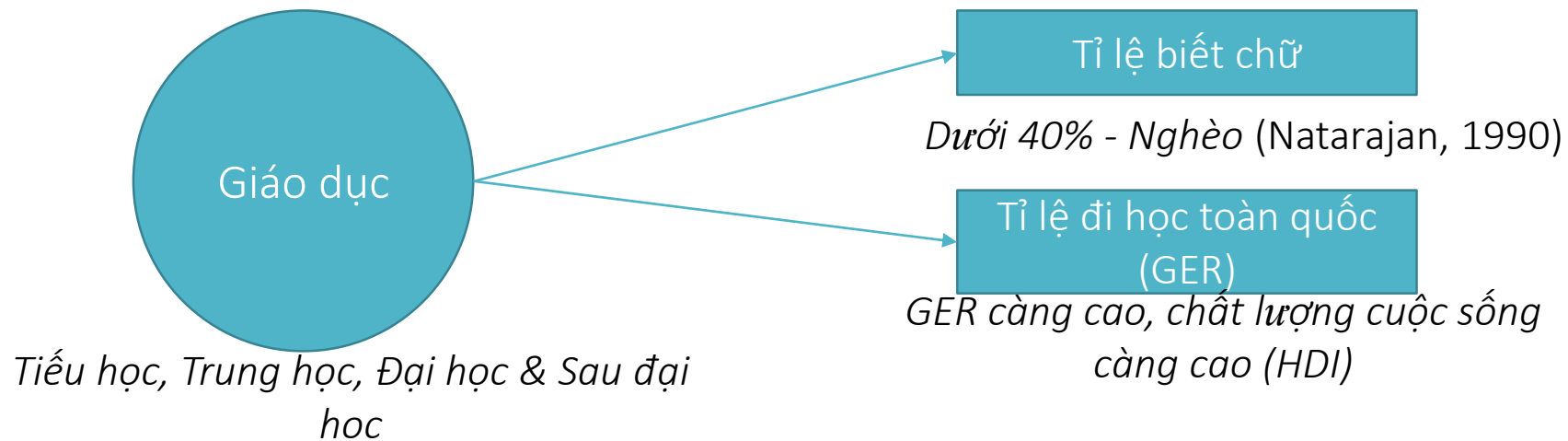
Simon Kuznets phát biểu (1934):

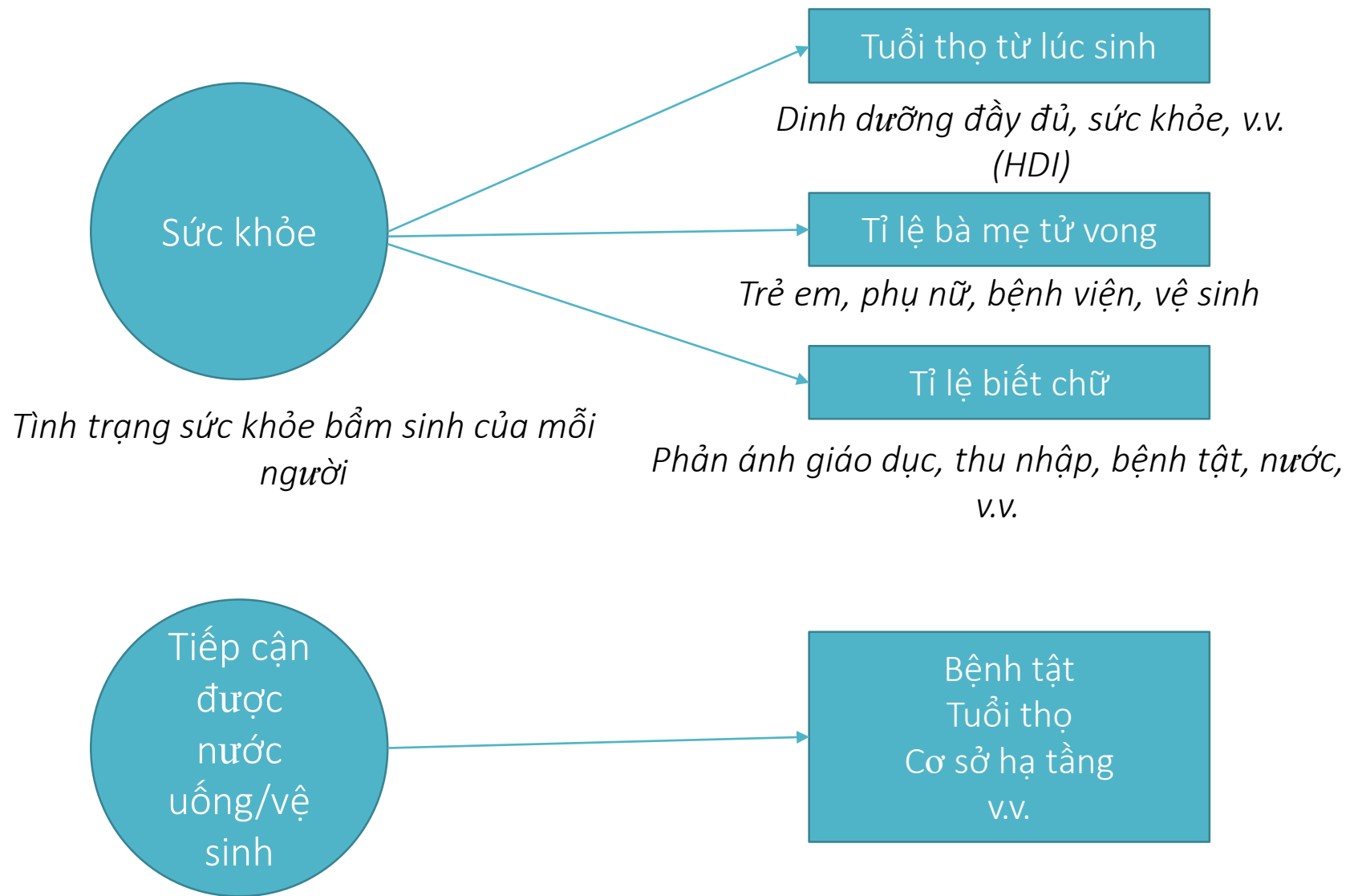
“**Sự hạnh phúc của một quốc gia không thể suy diễn ra từ chỉ số thu nhập quốc gia.** Nếu GDP tăng thì vì sao Hoa Kỳ ngày một lụi tàn? Cần phải phân biệt giữa chất và lượng của tăng trưởng, giữa chi phí và lợi nhuận, giữa ngắn hạn và dài hạn. Mục tiêu tăng trưởng nhanh nên nêu rõ cái gì nên tăng trưởng nhanh và vì mục đích gì.”



Các chỉ số bổ sung khác

- Tổng thu nhập thực và thu nhập theo đầu người không phải là những thước đo đầy đủ về phát triển kinh tế - một khái niệm đa chiều với nhiều khía cạnh.
- Những chỉ số xã hội bắt đầu thu hút sự chú ý – ví dụ tuổi thọ, tình trạng sức khỏe người dân, tình trạng nhà ở, điều kiện dinh dưỡng, thành tựu trong giáo dục, v.v.
- Sự hạnh phúc của người dân – rất khó đo lường.





Chỉ số phát triển tổng hợp

Xu hướng: Phát triển được đo lường bằng chỉ số phát triển tổng hợp tích hợp nhiều khía cạnh phát triển khác nhau. Ví dụ:

Chỉ số chất lượng cuộc sống

Morris D. Morris
(1979)

Tỉ lệ biết chữ, tuổi thọ,
và tỉ lệ tử vong trẻ em
để đo lường chất
lượng cuộc sống

Chỉ số phát triển con người

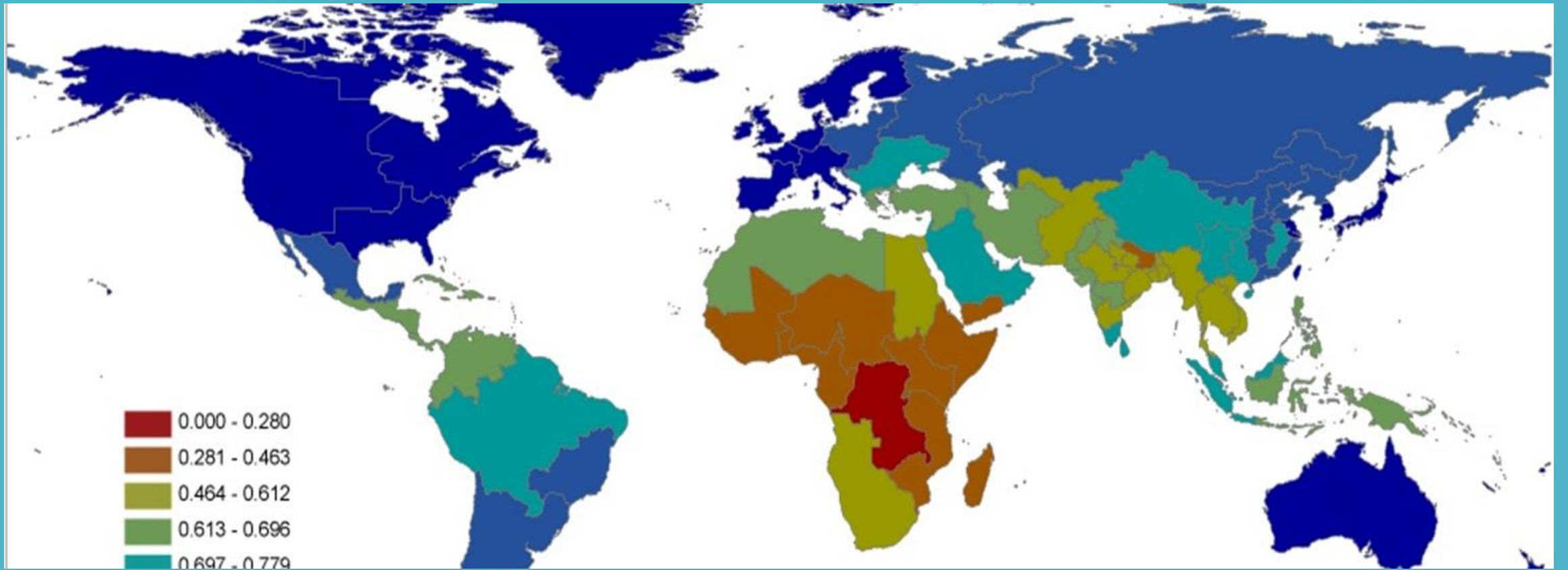
Mahbubul Haq (1990)

Tuổi thọ
Giáo dục
Thu nhập theo đầu
người

Chỉ số nghèo khổ đa chiều

Oxford & UN (2010)

Đói nghèo cùng cực
Giáo dục
Sức khỏe và Tiêu
chuẩn sống



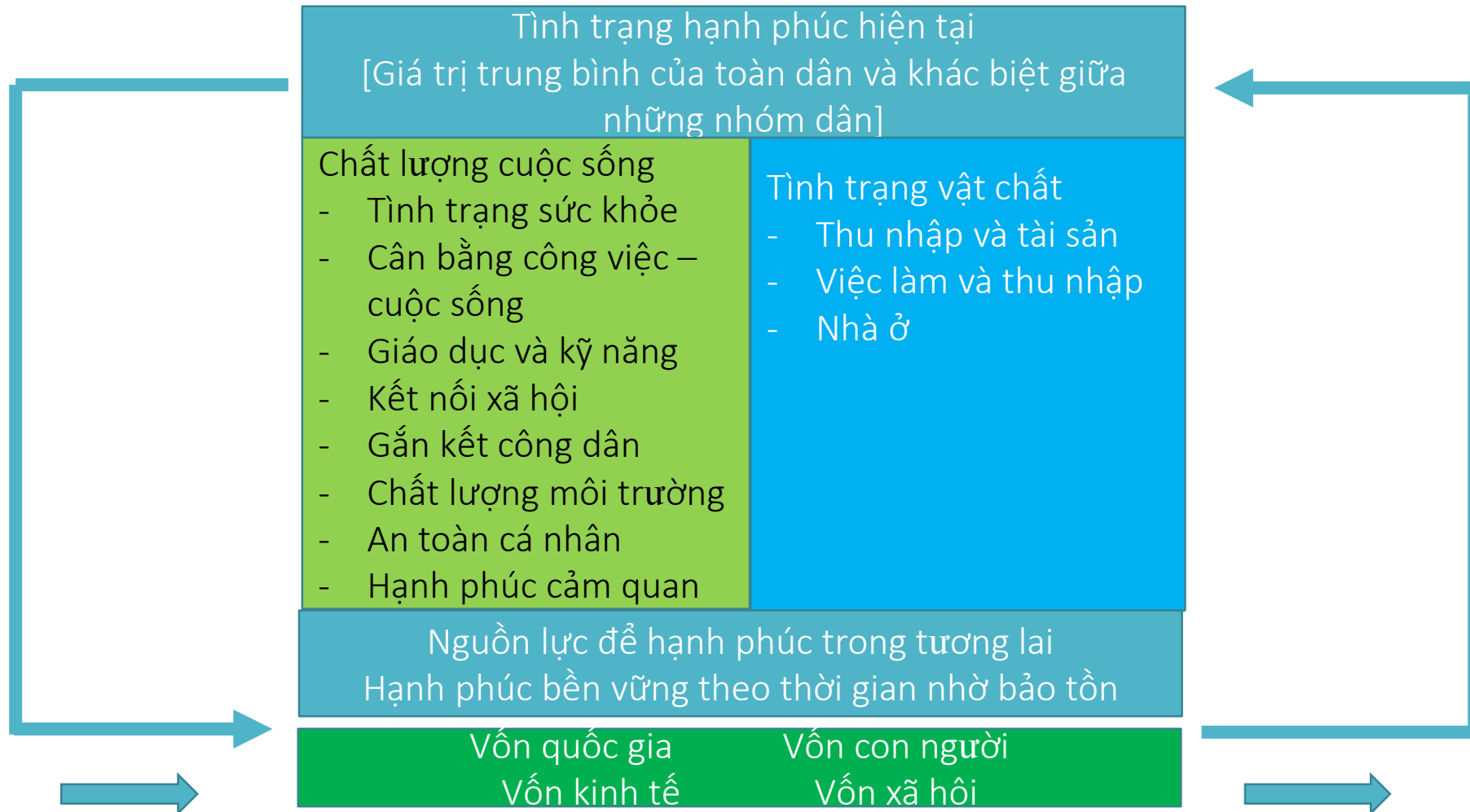
Chỉ số Phát triển Con người

Chỉ số phát triển con người

- “Khuyến khích các nền kinh tế phát triển thay vì tập trung vào chỉ số thu nhập quốc gia chuyển sang chú trọng những chính sách ưu tiên phát triển con người” (Mahbubul-Haq, 1990).
- Liệu con người có thể ‘trở thành’ và ‘thực hiện’ những điều họ mong muốn trong cuộc sống (*‘biện pháp năng lực’*)
- Được tính dựa trên ba chỉ số: a. Tuổi thọ, b. Trình độ học vấn, c. Tiêu chuẩn sống.
- Nhìn chung, chỉ số này có ý nghĩa và một số chính phủ sử dụng HDI để phân bổ nguồn lực (vd. Argentina, Brazil, Mexico, Ai Cập, v.v.)
- Có một số ý kiến phê bình – a. Đơn giản (một số yếu tố phát triển không thể đo lường chính xác), b. phản ứng thái quá với chỉ số về tiền tệ (tăng trưởng)

Khung chỉ số hạnh phúc của OECD

Ý nghĩa của việc các nhà hoạch định chính sách có một chỉ số đo lường tốt hơn?



Việt Nam và HDI

Table B: Viet Nam's HDI and component indicators for 2017 relative to selected countries and groups

	HDI value	HDI rank	Life expectancy at birth	Expected years of schooling	Mean years of schooling	GNI per capita (PPP US\$)
Viet Nam	0.694	116	76.5	12.7	8.2	5,859
Philippines	0.699	113	69.2	12.6	9.3	9,154
Thailand	0.755	83	75.5	14.7	7.6	15,516
East Asia and the Pacific	0.733	—	74.7	13.3	7.9	13,688
Medium HDI	0.645	—	69.1	12.0	6.7	6,849

Vietnam HDI
0.477 (1990) tăng
0.683 (2015)

Table C: Viet Nam's IHDI for 2017 relative to selected countries and groups

	IHDI value	Overall loss (%)	Human inequality coefficient (%)	Inequality in life expectancy at birth (%)	Inequality in education (%)	Inequality in income (%)
Viet Nam	0.574	17.3	17.3	12.7	17.6	21.4
Philippines	0.574	17.9	17.6	14.4	11.6	26.8
Thailand	0.636	15.7	15.5	9.3	13.3	23.8
East Asia and the Pacific	0.619	15.6	15.4	10.0	13.1	23.1
Medium HDI	0.483	25.1	24.9	20.3	33.1	21.2